

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Hoa

2. Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Công Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Xuân H sinh ngày 15/02/1988. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 người con (con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2025 bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà”. Quyết định số: 19/QĐ-ĐTTH ngày 20/02/2025. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 05/02/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn D sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Anh Đỗ Ngọc T1 sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Anh Mai Thanh T2 sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Anh Mai Xuân Q sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Anh Lương Đức L – vắng mặt.

Anh Trần Văn N – vắng mặt.
Anh Nguyễn Quang H1 – vắng mặt.
Anh Nguyễn Đức T3 – vắng mặt.
Anh Nguyễn Quốc H2 – vắng mặt.
Anh Bùi Tiến Đ – vắng mặt.
Anh Vũ Văn L1 – vắng mặt.
Anh Phùng Văn K – vắng mặt.
Anh Đào Văn T4 – vắng mặt.
Anh Trần Văn S - vắng mặt.
Anh Nguyễn Minh H3 – vắng mặt.
Anh Đoàn Văn L2 – vắng mặt.
Anh Nguyễn Đức T5 – vắng mặt.
Anh Đoàn Văn T6 – vắng mặt.
Anh Tô Văn Đ1 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân H4 là người đam mê chơi gà chọi nên đã tham gia vào nhóm chia sẻ cách chăm và nuôi gà chọi trên ứng dụng facebook có tên là “sổ gà”. Do muốn tổ chức cho mọi người chơi đấu gà với nhau nên ngày 31/01/2025 H4 nhắn tin vào nhóm rủ mọi người ngày 01/02/2025 đến nhà mình tại xã N, huyện V để thi đấu gà chọi (hay còn gọi là đá gà). Để phục vụ cho việc đá gà H4 chuẩn bị tấm cao su quây thành 02 cột mỗi cột có đường kính khoảng 02m, cao khoảng 0,6m và bằng dích để quán cựa gà; dựng khung làm mái che bằng bạt có kích thước khoảng 6mx11m tại khu đất trống phía sau nhà để làm địa điểm đá gà. Sáng ngày 01/02/2025 có rất nhiều người đến nhà H4 để xem và chơi đá gà. Đến 14 giờ cùng ngày, khi Trần Xuân H4 và nhiều người khác đang đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an huyện V bắt quả tang, quá trình bắt quả tang nhiều đối tượng đã bỏ chạy, số người bị bắt giữ là 19 người gồm:

Trần Xuân H4 sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã N, huyện V; Lương Đức L sinh năm 1988, Trần Văn N sinh năm 1995 cùng trú tại thôn Q, xã Y, huyện V; Nguyễn Quang H1 sinh năm 2001, Trần Văn D sinh năm 1989, Nguyễn Đức T3 sinh năm 1993 cùng trú tại thôn T, xã Y, huyện V; Nguyễn Quốc H2 sinh năm 1995, trú tại Thôn V, xã N, huyện V; Bùi Tiến Đ sinh năm 1967, trú tại thôn Q, xã X, huyện V; Vũ Văn L sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã V, huyện V; Phùng Văn K sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã M, huyện V; Đào Văn T sinh năm 1996, trú tại thôn C, xã M, huyện V; Trần Văn S sinh năm 1987, Đỗ Ngọc T1 sinh năm 1988 cùng trú tại thôn S, xã X, huyện V; Nguyễn Minh H3 sinh năm 1995, Đoàn Văn L2 sinh năm 2000 cùng trú tại thôn K, xã V, huyện V; Mai Thanh T2 sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, huyện Y; Nguyễn Đức T5 sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T, huyện T; Đoàn Văn T6 sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Tô Văn Đ1 sinh năm 1981, trú tại Đ, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Thu giữ trên người của 19 đối tượng nêu trên tổng số tiền 54.010.000 đồng, 20 chiếc điện thoại di động các loại; Thu giữ tại khu vực đánh bạc gồm: 02 quây cút bằng cao su màu đen, có đường kính khoảng 2,1 mét; 06 lồng sắt; 07 giỏ đựng gà; 06 con gà (Loại gà chọi); 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 cuộn nilon, 02 cuộn chỉ màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 chiếc bút lông và 01 chiếc đồng hồ treo tường hình tròn, vỏ đồng hồ màu nâu; 02 hộp hình chữ nhật, một hộp được làm bằng inox bên trong có 03 mảnh cựa, 09 mỏ gà, 01 cuộn chỉ, 01 chiếc kéo màu đỏ; 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 02 chiếc cựa, 01 túi vải màu xanh, 01 bịt mỏ gà giả da màu xám, 01 cuộn băng dính màu đỏ, 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 mảnh bìa cát tông có nhiều chữ, số khác nhau; 01 chiếc cân loại 05 kg, nhãn hiệu Nhơn Hoà, cân cũ đã qua sử dụng; 04 đoạn gỗ dài khoảng 02 mét, 10 đoạn gỗ đường kính 03 cm, dài khoảng 70cm, 01 bạt nhựa màu xanh kích thước 06m x 11m.

Tại bản kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: Tổng số tiền 54.010.000 đồng thu giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà gửi giám định là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá (04 con gà chọi) là: 1.682.000 đồng.

Căn cứ lời khai của các đối tượng trên xác định trong số các đối tượng đã bỏ trốn khi bị phát hiện còn có Mai Xuân Q sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã V, huyện V. Tiến hành triệu tập làm việc, Q cùng các đối tượng nêu trên đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm cụ thể như sau: Sau khi nhận tin vào nhóm, gọi điện thoại trực tiếp để rủ mọi người đến nhà mình đá gà và xem đá gà, H4 chuẩn bị địa điểm, đồ dùng cần thiết để tổ chức đá gà. Mỗi người đến xem H4 sẽ thu tiền hồ 100.000 đồng, ngày 01/02/2025 H4 đã thu tiền hồ của 04 người là Nguyễn Đức T5, Bùi Tiến Đ, Phùng Văn K và Đoàn Văn T6. Khi các chủ gà mang gà đến, H4 sẽ là người đứng ra để ghép gà bằng cách dùng cân đồng hồ để cân trọng lượng của từng con gà rồi chọn ra hai con gà có trọng lượng tương đồng để ghép thành đôi, H4 viết thông tin của gà lên bảng (làm bằng bìa cát tông) và làm trọng tài để cho hai con gà thi đấu với nhau. Quá trình ghép gà, nếu trọng lượng hoặc chiều cao của cặp gà được ghép có sự chênh lệch thì H4 sẽ cho hai chủ gà thỏa thuận với nhau về việc chấp kèo như bịt mỏ hoặc bịt cựa, sau đó H4 sẽ dùng các công cụ như băng dính để quấn cựa, bịt mỏ, che mỏ gà ... Trong mỗi trận thi đấu sẽ được chia ra làm các hiệp (hay còn gọi là “Hồ”) với thời gian mỗi hiệp là 20 phút, sau khi thi đấu 20 phút gà sẽ được đưa ra nghỉ 05 phút, trong thời gian này các chủ gà sẽ cho gà nghỉ ngơi và chăm sóc gà để đá trận tiếp theo. Cặp gà được ghép đá với nhau cho đến khi nào một trong hai con gà bỏ chạy sẽ bị xử thua hoặc khi chủ gà thấy gà của mình có nguy cơ thua và muốn giữ gà thì sẽ xin nhắc gà (nhận thua và không cho gà thi đấu nữa). Ngoài ra, trước khi vào thi đấu, hai chủ gà sẽ thỏa thuận nhận kèo đặt cược với nhau bằng tiền với số tiền do hai chủ gà tự thỏa thuận (còn gọi là “đánh bao”) hoặc cá cược với người xem. Còn đối với người đến xem, trong suốt thời gian gà đá sẽ tự bắt kèo với nhau và thỏa thuận số tiền cược. Khi bị bắt quả tang cặp gà của Mai Thanh T2 và gà của Đỗ Ngọc T1 đã thi đấu xong; cặp gà của

Mai Xuân Q và gà của Trần Văn D chưa kết thúc, chỉ có Hiếu, Đ và T4 đã thanh toán tiền thắng thua, những người tham gia cá cược còn lại chưa giao tiền cược cho nhau. Trong ngày 01/02/2025, H4 đã tổ chức cho 02 cặp gà đấu với nhau và đề mọi người cùng tham gia cá cược như sau:

Trận thứ nhất: Giữa gà của Mai Thanh T2 và gà của Đỗ Ngọc T1 có những người tham gia đặt cược gồm:

Đỗ Ngọc T1 bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng và Đoàn Văn T6 bỏ ra số tiền 400.000 đồng tổng là 2.000.000 đồng cược với Mai Thanh T2 với tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 4.000.000 đồng.

Trần Xuân H4 bỏ ra số tiền 500.000 đồng cược với Bùi Tiến Đ tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 1.000.000 đồng (H4 đã đưa tiền cược cho Đ).

Trần Xuân H4 bỏ ra số tiền 400.000 đồng cược với Tô Văn Đ1 tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 800.000 đồng.

Lương Đức L, Trần Văn D, Nguyễn Quang H1 mỗi người góp 200.000 đồng tổng là 600.000 đồng cược với Trần Văn S tỷ lệ 6:10. Tổng số tiền đặt cược là 1.600.000 đồng.

Bùi Tiến Đ bỏ ra số tiền 500.000 đồng cược với Đào Văn T4 tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 1.000.000 đồng (T4 đã đưa tiền cược cho Đ).

Ngoài ra, Nguyễn Đức T3 khai nhận bỏ ra số tiền 500.000 đồng góp với 01 người không biết tên được 1.000.000 đồng để cược với 01 người không biết với tỷ lệ 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng; Tô Văn Đ1 bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng cược với 03 người không biết tên với tỷ lệ 1.800.000 đồng ăn 1.200.000 đồng. Đối với những người chơi này không thông qua Trần Xuân H4 và các chủ gà để cá cược mà tự cược nhau.

Trận thứ hai: Gà của Mai Xuân Q và gà của Trần Văn D có những người tham gia đặt cược gồm:

Lương Đức L bỏ ra số tiền 100.000 đồng và Trần Văn D bỏ ra số tiền 900.000 đồng tổng là 1.000.000 đồng cược với Mai Xuân Q với tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 2.000.000 đồng.

Trần Xuân H4 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng cược với Nguyễn Đức T5 với tỷ lệ 1:7. Tổng số tiền đặt cược là 1.700.000 đồng.

Trần Xuân H4 bỏ ra số tiền 200.000 đồng cược với Trần Văn N với tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 400.000 đồng.

Trần Xuân H4 bỏ ra số tiền 500.000 đồng cược với Mai Xuân Q với tỷ lệ 1:1. Tổng số tiền đặt cược là 1.000.000 đồng.

Phùng Văn K bỏ ra số tiền 200.000 đồng cược với Tô Văn Đ1 với tỷ lệ 200.000 đồng ăn 400.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược là 600.000 đồng.

Như vậy Trần Xuân H4 phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức đánh bạc cho 04 chủ gà gồm Mai Thanh T2, Đỗ Ngọc T1, Mai Xuân Q, Trần Văn D và 04 người H4 đã thu phé gồm: Nguyễn Đức T5, Bùi Tiến Đ, Phùng Văn K và Đoàn Văn T6 còn các đối tượng khác tự đánh bạc với nhau không thông qua H4, H4 không biết nên H4 không phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc của những người này. Cụ thể H4 phải chịu trách nhiệm về việc đã tổ chức cho 11 người đánh bạc ở cặp đấu giữa gà của Mai Thanh T2 và gà của Đỗ Ngọc T1 với tổng số tiền là

8.400.000 đồng; tổ chức cho 08 người đánh bạc ở cặp đầu giữa gà của Mai Xuân Q và gà của Trần Văn D với tổng số tiền là 5.700.000 đồng. Bản thân Trần Xuân H4 còn trực tiếp tham gia cá cược với những người chơi, với chủ gà. Tuy nhiên, tổng số tiền H4 tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-VY ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Trần Xuân H4 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H4 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng vụ án: Đối với các điện thoại thu giữ của các đối tượng trong quá trình bắt quả tang: Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, thu thập dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi vi phạm, không phát hiện có dữ liệu, nội dung liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số điện thoại di động bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang cho chủ sở hữu hợp pháp;

Đối với số tiền 54.010.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang: Đã tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo thủ tục xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép 13.690.000 đồng và trả lại 36.670.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

Thu giữ của Trần Xuân H4 5.750.000 đồng, trong đó có tiền 2.100.000 đồng là tiền H4 sử dụng để đánh bạc nên đã tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Còn lại số tiền 3.650.000 đồng (gồm 400.000 đồng là tiền H4 thu tiền hồ 3.250.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội) được niêm phong, bảo quản theo quy định.

Thu giữ của Lương Đức L 1.570.000 đồng; của Nguyễn Quang H1 400.000 đồng; của Trần Văn N 380.000 đồng; của Nguyễn Đức T5 800.000 đồng; của Nguyễn Đức T3 350.000 đồng; của Đỗ Ngọc T1 890.000 đồng. Đây là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên đã tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của Bùi Tiến Đ 8.300.000 đồng, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền Đ sử dụng để đánh bạc, đã tịch thu sung quỹ Nhà nước; 6.300.000 đồng không liên quan đến hành vi vi phạm nên đã trả lại cho Đ.

Thu giữ của Mai Thanh T2 7.250.000 đồng, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền T2 sử dụng để đánh bạc, đã tịch thu sung quỹ Nhà nước; 5.250.000 đồng không liên quan đến hành vi vi phạm nên đã trả lại cho T2.

Thu giữ của Phùng Văn K 3.350.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền K sử dụng để đánh bạc đã tịch thu sung quỹ Nhà nước; 3.150.000 đồng không liên quan đến hành vi vi phạm nên đã trả lại cho K.

Thu giữ của Tô Văn Đ1 12.950.000 đồng, trong đó có 2.600.000 đồng là tiền Đ1 sử dụng để đánh bạc đã tịch thu sung quỹ Nhà nước; 10.350.000 đồng không liên quan đến hành vi vi phạm nên đã trả lại cho Đ1.

Thu giữ của Đoàn Văn T6 7.500.000, trong đó có 400.000 đồng là tiền T6 sử dụng để đánh bạc đã tịch thu sung quỹ Nhà nước; 7.100.000 đồng không liên quan đến hành vi vi phạm nên đã trả lại cho T6.

Thu giữ của Nguyễn Quốc H2 500.000 đồng; của Vũ Văn L1 650.000 đồng; của Đào Văn T4 2.070.000 đồng; của Đoàn Văn L2 1.300.000 đồng, không liên quan đến hành vi vi phạm nên đã trả lại H2, L1, T4 và L2.

Trả lại 02 con gà cùng 02 giỏ đựng gà của Nguyễn Minh H3 không tham gia thi đấu và cá cược.

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước :

- Số tiền: 1.682.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) là tiền thanh lý gà (vật chứng của vụ án).

- Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Xuân H4 là tiền do phạm tội mà có.

- 01 chiếc đồng hồ treo tường hình tròn, vỏ đồng hồ màu nâu.

- 01 chiếc cân loại 05kg, nhãn hiệu Nhơn Hoà, cân cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Trần Xuân H4 số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

* Tịch thu tiêu huỷ: 02 quây cót bằng cao su màu đen, có đường kính khoảng 2,1m; 06 lồng sắt; 05 giỏ đựng gà; 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau; 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 04 cuốn nilon, 02 cuốn chỉ màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 chiếc bút lông; 02 hộp hình chữ nhật, một hộp được làm bằng inox bên trong có 03 mảnh cựa, 09 mỏ gà, 01 cuốn chỉ, 01 chiếc kéo màu đỏ; 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 02 chiếc cựa, 01 túi vải màu xanh, 01 bịt mỏ gà giả da màu xám, 01 cuộn băng dính màu đỏ, 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau; 04 đoạn gỗ dài khoảng 02 mét; 10 đoạn gỗ đường kính 03cm, dài khoảng 70cm; 01 bạt nhựa màu xanh kích thước (06x11)m; 02 phong bì sau khi đã mở niêm phong lấy tiền ra.

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân H4 gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho bị cáo.

Bị cáo Trần Xuân H4 không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do đam mê chơi gà chọi và muốn hưởng lợi từ việc tổ chức đá gà nên ngày 01/02/2025 Trần Xuân H4 đã chuẩn bị đồ dùng, công cụ, phương tiện để tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại khu đất trống phía sau nhà của mình thuộc thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đến 14 giờ cùng ngày khi đang tổ chức cho 02 cặp gà thi đấu thì H4 cùng các đối tượng bị Công an huyện V bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc của cặp gà thứ nhất giữa gà của Mai Thanh T2 và gà của Đỗ Ngọc T1 là 8.400.000 đồng, những người tham gia cá cược gồm có bị cáo H4 và Mai Thanh T2, Đỗ Ngọc T1, Đoàn Văn T6, Bùi Tiến Đ, Trần Văn S, Nguyễn Quang H1, Trần Văn D, Lương Đức L, Tô Văn Đ1, Đào Văn T. Tổng số tiền đánh bạc của cặp gà thứ hai, giữa gà của Mai Xuân Q và gà của Trần Văn D là 5.700.000 đồng, những người tham gia cá cược gồm có bị cáo H4 và Nguyễn Đức T5, Trần Văn N, Lương Đức L, Trần Văn D, Mai Xuân Q, Phùng Văn K, Tô Văn Đ1. Hành vi của bị cáo Trần Xuân H4 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 17/CT-VKS-VY ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Trần Xuân H4 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, mục đích nhằm thu lợi bất chính phục vụ nhu cầu của bản thân. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật để răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian tại ngoại chờ xét xử bị cáo đã có việc làm được nêu gương việc tốt “bị cáo đã nhận được của rơi trả người đã mất”. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy nên phải có một mức án phù hợp với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng ...*”. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với 04 chủ gà gồm Mai Thanh T2, Đỗ Ngọc T1, Mai Xuân Q, Trần Văn D không đồng phạm với Trần Xuân H4 về hành vi tổ chức đánh bạc do không bàn bạc gì với H4 về việc cho những người chơi cá cược thắng thua qua các trận thi đấu gà, không được hưởng lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc của H4, chỉ mang gà đến để thi đấu và tự cá cược giữa các chủ gà với nhau, cá cược với H4. Không phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc của các đối tượng cá cược ở cặp đấu có gà của mình do những người chơi không thông qua chủ gà mà tự đánh với nhau, các chủ gà không biết. Tuy nhiên trong quá trình cho gà thi đấu với nhau T2, T1, Q và D cá cược với nhau tuy nhiên số tiền tham gia đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Đức T5, Bùi Tiến Đ, Phùng Văn K, Đoàn Văn T6, Lương Đức L, Nguyễn Quang H1, Trần Văn N, Đào Văn T4, Trần Văn S, Tô Văn Đ1, Nguyễn Đức T3 tham gia cá cược ở hai trận đấu gà. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của mỗi cặp với nhau đều dưới 5.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[9] Đối với Vũ Văn L1, Đoàn Văn L2, Nguyễn Quốc H2 và Nguyễn Minh H3. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia đánh bạc nên không xử lý trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Xuân H4 là tiền do phạm tội mà có.

Số tiền 1.682.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) là tiền thanh lý gà là vật chứng của vụ án.

01 chiếc cân loại 05kg, nhãn hiệu Nhơn Hoà, cân cũ đã qua sử dụng;

01 chiếc đồng hồ treo tường hình tròn, vỏ đồng hồ màu nâu

- Trả lại cho bị cáo Trần Xuân H4: số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu tiêu huỷ: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm: 02 quây cốt bằng cao su màu đen, có đường kính khoảng 2,1m; 06 lồng sắt; 05 giỏ đựng gà; 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau; 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 04 cuộn nilon, 02 cuộn chỉ màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 chiếc bút lông; 02 hộp hình chữ nhật, một hộp được làm bằng inox bên trong có 03 mảnh cưa, 09 mỏ gà, 01 cuộn chỉ, 01 chiếc kéo màu đỏ; 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 02 chiếc cưa, 01 túi vải màu xanh, 01 bít mỏ gà giả da màu xám, 01 cuộn băng dính màu đỏ, 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau; 04 đoạn gỗ dài khoảng 02 mét; 10 đoạn gỗ đường kính 03cm, dài khoảng 70cm; 01 bạt nhựa màu xanh kích thước (06x11)m; 02 phong bì sau khi đã mở niêm phong lấy tiền ra.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân H4 gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H4 phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân H4 01 (một) năm tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 02/02/2025 đến ngày 05/02/2025). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước :

- Số tiền: 1.682.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì do bưu điện V1 phát hành. Mặt trước ghi “Tiền thanh lý gà trong vụ án: Trần Xuân H4 – SN: 1988, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” xảy ra tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 01/02/2025”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ và tên của thành phần tham gia niêm phong và các dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Xuân H4 được niêm phong trong phong bì do Công an huyện V phát hành. Mặt trước ghi dòng chữ “Tiền thu giữ của Trần Xuân H4, vụ án: Trần Xuân H4 – SN: 1988, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” xảy ra tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 01/02/2025”. Mặt sau phong bì niêm phong các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong vật chứng và các hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Yên Bái.

- 01 chiếc đồng hồ treo tường hình tròn, vỏ đồng hồ màu nâu.

- 01 chiếc cân loại 05kg, nhãn hiệu Nhơn Hoà, cân cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Trần Xuân H4 số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì do Công an huyện V phát hành. Mặt trước ghi dòng chữ “Tiền thu giữ của Trần Xuân H4, vụ án: Trần Xuân H4 – SN: 1988, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” xảy ra tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 01/02/2025”. Mặt sau phong bì niêm phong các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong vật chứng và các hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Tịch thu tiêu huỷ:

- 02 quây cót bằng cao su màu đen, có đường kính khoảng 2,1m

- 06 lồng sắt

- 05 giỏ đựng gà

- 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 04 cuộn nilon, 02 cuộn chỉ màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 chiếc bút lông.

- 02 hộp hình chữ nhật, một hộp được làm bằng inox bên trong có 03 mảnh cựa, 09 mỏ gà, 01 cuộn chỉ, 01 chiếc kéo màu đỏ; 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 02 chiếc cựa, 01 túi vải màu xanh, 01 bịt mỏ gà giả da màu xám, 01 cuộn băng dính màu đỏ, 01 chiếc kéo màu đỏ, 01 cuộn chỉ màu trắng.

- 01 mảnh giấy bìa cát tông, trên bề mặt có ghi nhiều chữ và số khác nhau.

- 04 đoạn gỗ dài khoảng 02 mét

- 10 đoạn gỗ đường kính 03cm, dài khoảng 70cm.

- 01 bạt nhựa màu xanh kích thước (06x11)m.

- 02 phong bì sau khi đã mở niêm phong lấy tiền ra.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 22 ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Xuân H4 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Công an tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- CCTHADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (02)
- Bị cáo (01)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04)
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng